

 **02/02/2024**

Chỉ số Dow Jones đạt mức kỷ lục mới – DPG, FPT

YSflex



 **Tải ngay**

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá dầu Brent giảm do căng thẳng Israel-Hamas hạ nhiệt

- Giá dầu thô Brent kỳ hạn giảm hơn 2% xuống dưới 79 USD/thùng vào thứ Năm, đảo ngược mức tăng trước đó, do các nhà giao dịch theo dõi chặt chẽ các nỗ lực hỗ trợ lệnh ngừng bắn trong cuộc xung đột Israel-Hamas. Hamas đang xem xét đề xuất ba giai đoạn về ngừng bắn ở Gaza và có thể được chấp nhận. Trước đó, dầu Brent được giao dịch trên 81 USD/thùng do nguồn cung hạn chế. Ủy ban OPEC khẳng định các thành viên vẫn duy trì cắt giảm sản lượng hướng tới giảm sản lượng thị trường 2.2 triệu thùng/ngày trong quý này. Theo EIA, nhu cầu dầu toàn cầu có thể sẽ tăng 2 triệu thùng/ngày vào năm 2024, cao hơn nhiều so với dự báo trước đó là 1.24 triệu thùng/ngày. Ngoài ra, triển vọng cắt giảm lãi suất tại các nền kinh tế lớn và một loạt biện pháp kích thích tại quốc gia nhập khẩu dầu thô hàng đầu Trung Quốc cũng sẽ thúc đẩy tiêu dùng.
- Đò thị giá dầu Brent đóng cửa giảm 2.07% trong phiên giao dịch ngày 01/02/2024 tiếp tục đà giảm. Khả năng giá dầu sẽ tiếp tục giảm và kiểm định vùng hỗ trợ quanh 76 USD/thùng. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.

Brent Crude Oil



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá dầu Brent
Nguồn: Tradingeconomics

Phổ Wall lấy lại đà tăng

- Phố Wall đóng cửa cao hơn vào thứ Năm, khi S&P 500 tăng 1.25%, Nasdaq tăng 1.3% và chỉ số Dow Jones tăng thêm 369 điểm khi các nhà đầu tư tỏ ra không mấy lo lắng về dấu hiệu của Powell rằng việc cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang vào tháng 3 là khó xảy ra. Các nhà đầu tư cũng đang tiếp thu dữ liệu gần đây. Số đơn xin trợ cấp lần đầu tăng trong tuần thứ hai lên mức cao nhất trong hai tháng trong khi chi phí lao động chậm lại và số việc làm bị cắt giảm tăng vọt. Mặt khác, PMI sản xuất ISM tăng cao hơn so với dự báo đạt mức 49.1. Về mặt doanh nghiệp, Merck dẫn đầu chỉ số Dow tăng cao hơn, tăng 4.75% sau khi công bố báo cáo thu nhập và dự báo mạnh mẽ.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa tăng 0.97% trong ngày giao dịch 01/02/2024 bù đắp cho phiên giảm trước đó. Khả năng Dow Jones sẽ duy trì đà tăng tiến tới fibo mở rộng 0.382 quanh 39,198. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của S&P 500 và Nasdaq vẫn duy trì mức GIẢM, trong khi Dow Jones duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số Dow Jones
Nguồn: Tradingview



Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	01/02	-	-	0.01%
DB FTSE	31/01	-	-	-0.06%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	31/01	-	-	-0.75%
Kim Kindex VN30	31/01	-	-	-0.60%
Premia MSCI	31/01	-	-	-0.25%
Fubon FTSE	01/02	-	-	-0.42%
E1VFN30	31/01	-	-	0.32%
FUEVFN30	31/01	(4,600)	(125)	0.23%
FUESSVFL	31/01	-	-	-0.09%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

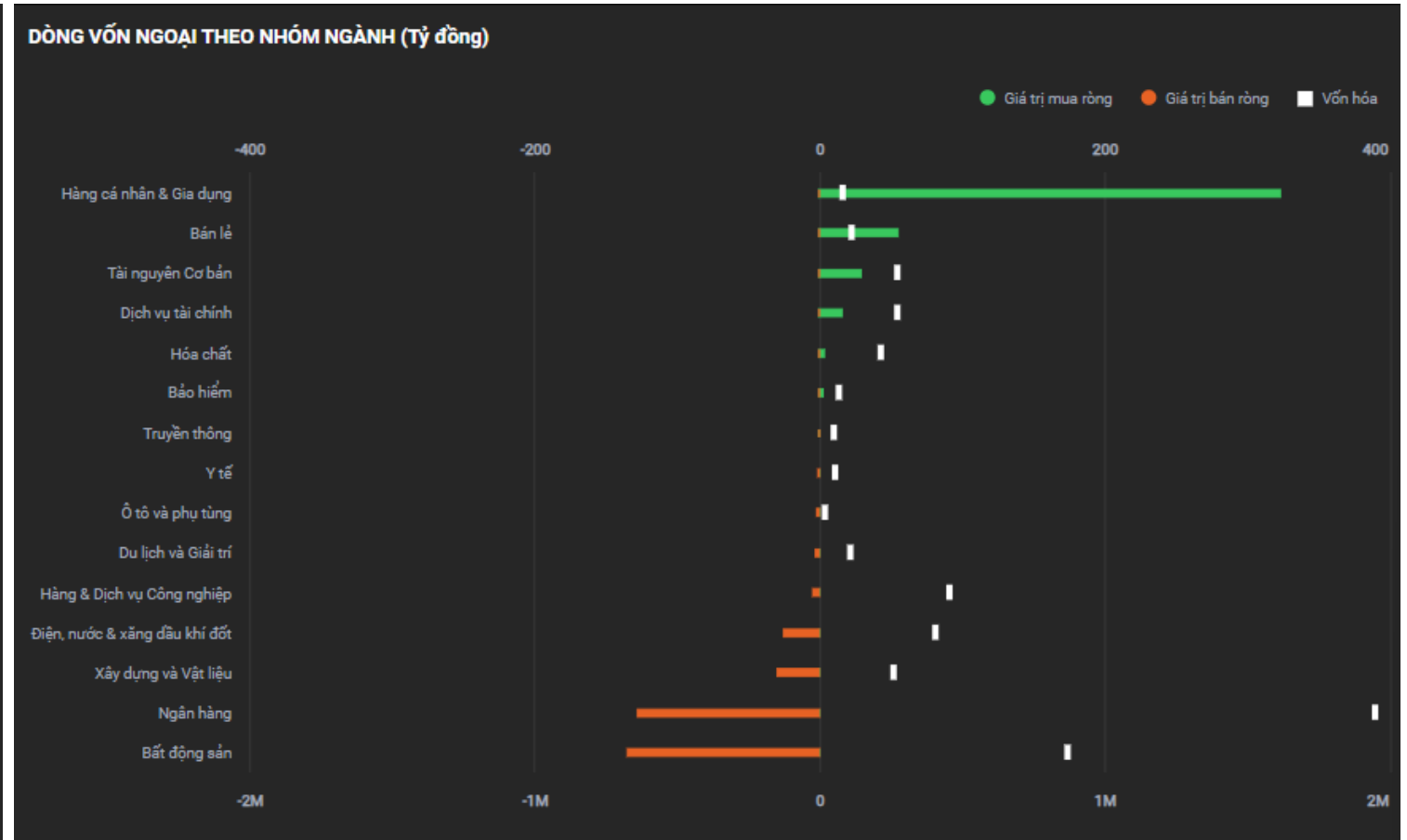
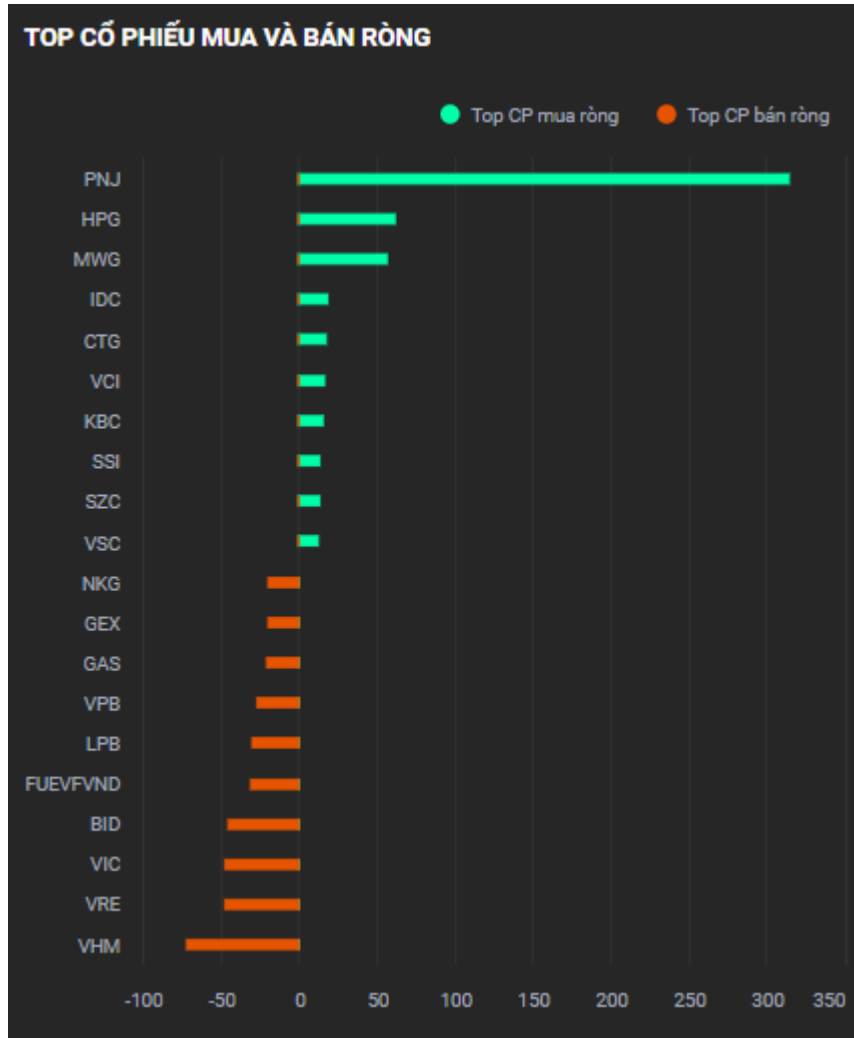
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	01/02/2024	Tuần 29/01-02/02	Tháng 02/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	104	1,594	104	790	790	790
Tự doanh	175	371	175	1,807	1,807	1,807
Cá nhân	305	535	305	(1,092)	(1,092)	(1,092)

Khối ngoại mua ròng 104 tỷ, cổ phiếu PNJ được mua ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh mua ròng 175 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
FUEVFN30	62.37
VSC	50.50
ACB	41.81
CTG	34.66
E1VFN30	31.21

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
PNJ	100.91
MBB	20.67
LPB	13.07
NKG	12.45
VHM	8.23



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng nhưng phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong phiên kế tiếp. Chỉ số VN-Index có thể kiểm định lại mức kháng cự 1,183 điểm, nhưng nhóm cổ phiếu ngân hàng có thể sẽ còn đối mặt với xu hướng giảm ngắn hạn, còn nhóm cổ phiếu Midcaps có thể sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền trong những phiên giao dịch tới. Nhìn chung, chúng tôi đánh giá thị trường có thể sẽ biến động hẹp và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong những phiên giao dịch tới. Đồng thời, chỉ báo tâm lý tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu, nhưng các nhà đầu tư chưa nên quay trở lại nhóm cổ phiếu ngân hàng.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 95.01 điểm (+1%) với khối lượng giao dịch giảm mạnh dưới mức khối lượng trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ chưa thể vượt được mức kháng cự 96.0 điểm trong một vài phiên tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG.
- Tình trạng phân hóa có thể sẽ có thể sẽ còn diễn ra trong những phiên giao dịch tới cho nên các nhà đầu tư nên chú ý xu hướng ở từng cổ phiếu để cơ cấu danh mục ngắn hạn cũng như mua mới.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu MUA cổ phiếu: **FPT**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

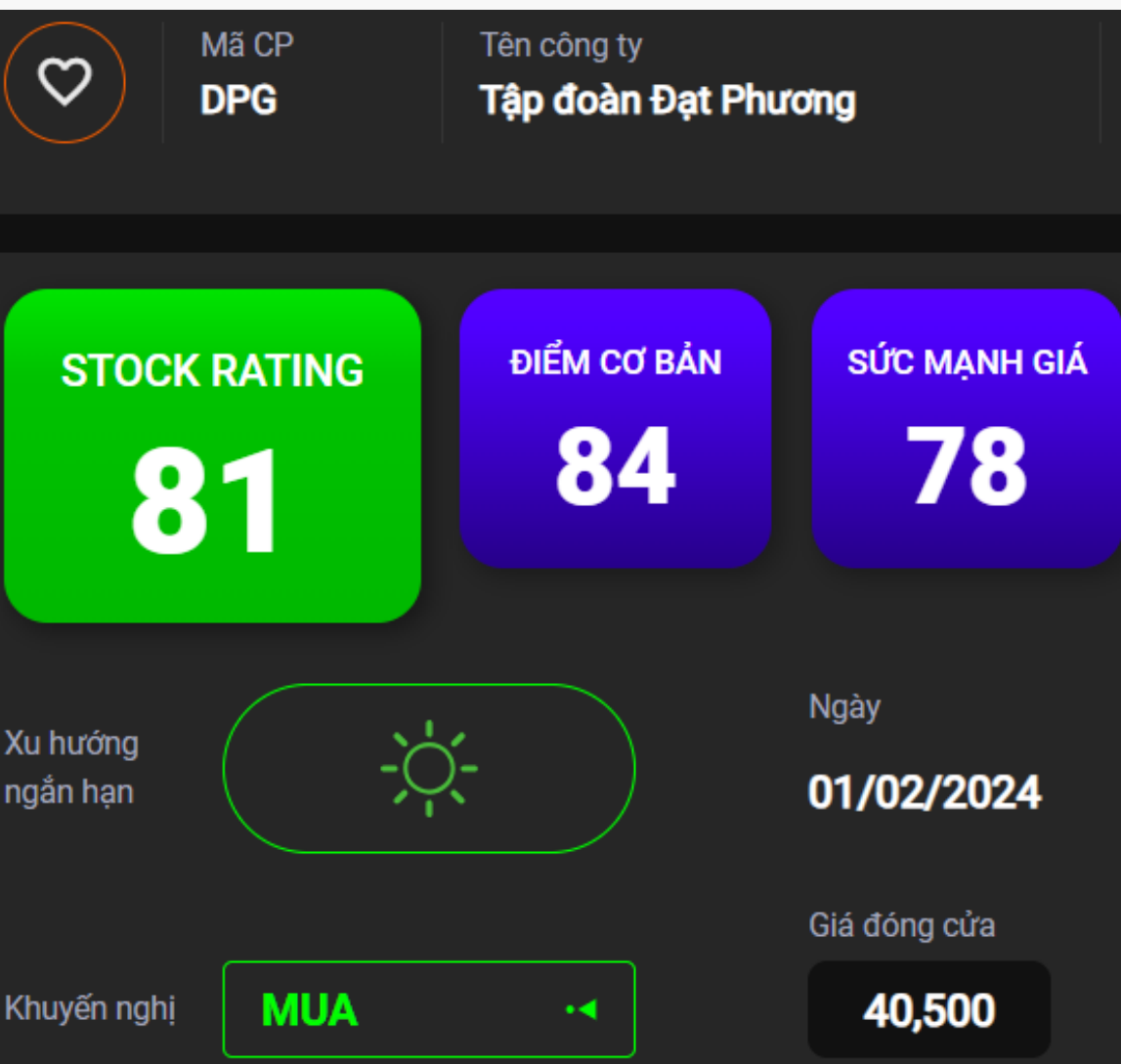


**Khuyến nghị ngắn
hạn cổ phiếu**

DPG, FPT



DPG – Mạng xây dựng tiếp tục khởi sắc



Kháng cự ngắn hạn 41.20

Hỗ trợ ngắn hạn 38.70

Xu hướng ngắn hạn TĂNG

Kháng cự trung hạn 47.80

Hỗ trợ trung hạn 37.80

Xu hướng trung hạn GIẢM

DPG – Mạng xây dựng tiếp tục khởi sắc



- DPG ghi nhận doanh thu trong Q4/2023 đạt 1,424 tỷ đồng (+30.1% YoY), LNST đạt 121 tỷ (-21.4% YoY). Lũy kế 2023, DPG đạt doanh thu 3,450 tỷ đồng (+3.9% YoY) và LNST 289 tỷ đồng (-44.4% YoY), hoàn thành hơn 100.4% kế hoạch doanh thu và 100% kế hoạch LNST.
- Doanh thu Q4/2023 tăng nhờ vào mạng xây dựng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu tăng 67.8% YoY bù đắp cho việc sụt giảm doanh thu của mảng bán điện (-15% YoY) và các mảng khác như bán hàng hoá, vật tư (-70.5% YoY).
- DPG công bố trúng thầu các dự án có giá trị lớn như: Gói thầu CĐT-XL01 với giá trị DPG thực hiện 612 tỷ xây dựng cầu Mộc Hoá, Sa Đéc, Hồng Ngự, Mỏ Cày; cải tạo cầu Giồng Găng; tháo dỡ cầu Măng Thít. Ngoài ra, trúng gói thầu số 10 dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1 với giá trị thực hiện gần 450 tỷ.
- Chúng tôi đánh giá mảng xây dựng của DPG sẽ tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng đẩy nhanh đầu tư công nhờ thương hiệu và kinh nghiệm 20 năm của mình trong lĩnh vực xây lắp các dự án thủy lợi, giao thông và hạ tầng dân dụng. Tuy nhiên mảng thủy điện khả năng vẫn gặp khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2024 do ảnh hưởng của El Niño.
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, DPG đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 12.x (tương ứng EPS TTM là 3,313 VNĐ). Mức Stock Rating của DPG ở mức 81 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của DPG đóng cửa tăng 2.1% với khối lượng giao dịch tăng nhẹ trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho thấy xu hướng ngắn hạn có thể rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của DPG cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại với tỷ trọng thấp dưới 5% và tăng dần tỷ trọng cổ phiếu khi mức Sức mạnh giá trên 80 điểm.

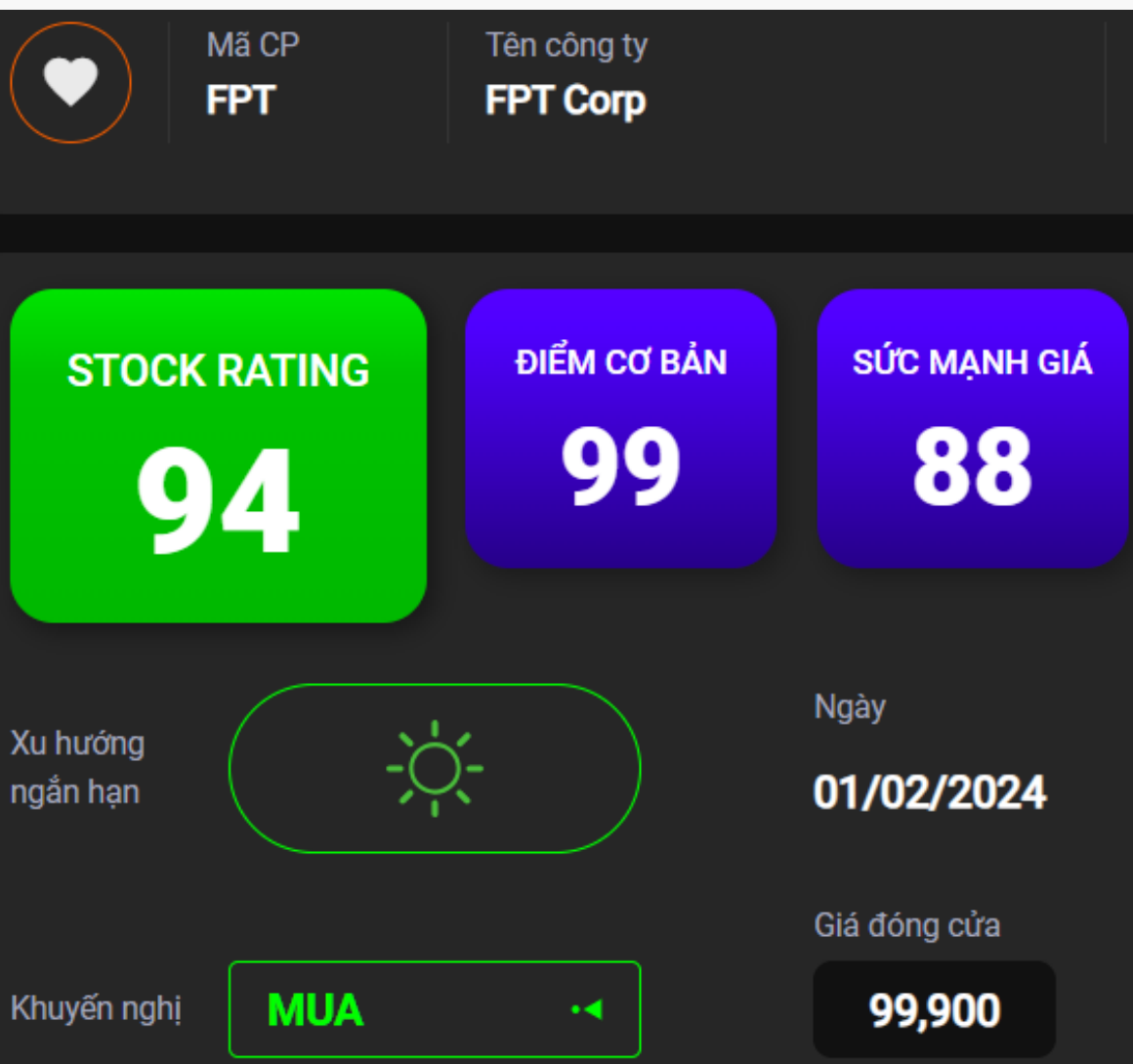
DPG – Mạng xây dựng tiếp tục khởi sắc

Mã CP	DPG
Giá khuyến nghị	40.50
Giá hiện tại	40.50
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	GIẢM
Mức mục tiêu ngắn hạn	49.66
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	22.61%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	38.27
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	1.60
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	23
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	25.12%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu DPG. Nguồn: YSVN

FPT – Duy trì đà tăng trưởng dài hạn



Kháng cự ngắn hạn 100.80

Hỗ trợ ngắn hạn 94.80

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 100.80

Hỗ trợ trung hạn 94.10

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

FPT – Duy trì đà tăng trưởng dài hạn



- Đà tăng trưởng lợi nhuận đang tích cực trong Q4/2023. Doanh thu sơ bộ Q4/2023 tăng 12,7% YoY (+6,8% QoQ) đạt 14,7 nghìn tỷ đồng. Do đó, mức tăng trưởng LNTT Q4/2023 cao hơn +22,4% YoY (2.435 tỷ đồng) so với mức tăng trưởng LNTT Q3/2023 là +19,8% YoY (2.429 tỷ đồng).
- Quyết liệt mở rộng thị trường thông qua M&A trong năm 2023 để thúc đẩy tăng trưởng trong tương lai. FPT đã không ngừng mở rộng phạm vi địa lý bằng việc mua lại 3 công ty Mỹ và 1 công ty EU trong năm 2023, nhờ đó tăng cường đáng kể khả năng công nghệ và năng lực bán hàng. FPT đã công bố việc mua lại Intertec vào tháng 2, Landing AI (Mỹ) vào tháng 10, Cardinal Peak (Mỹ) vào tháng 11 và Aosis (Pháp) vào tháng 12.
- Với mức giá hiện tại, P/E TTM của FPT ở mức 17.6x. Mức Stock Rating của FPT ở mức 94 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của FPT đóng cửa tăng 4.4% và đạt mức cao kỷ lục với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của FPT có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn có thể rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của FPT cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

FPT – Duy trì đà tăng trưởng dài hạn

Mã CP	FPT
Giá khuyến nghị	99.90
Giá hiện tại	99.90
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	111.70
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	11.81%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	95.19
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.41
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	20
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	15.77%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu FPT. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	94.50	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+64	77.50	88.66	21.94%	NẮM GIỮ
SHS	18.30	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+63	16.00	17.47	14.38%	NẮM GIỮ
SSI	34.65	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+61	30.30	33.40	14.36%	NẮM GIỮ
DXP	13.20	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+57	13.20	12.44	0.00%	NẮM GIỮ
LAS	17.20	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+55	13.60	16.30	26.47%	NẮM GIỮ
TNG	20.70	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+37	19.90	19.48	4.02%	NẮM GIỮ
MBB	21.90	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+27	18.45	21.37	18.70%	NẮM GIỮ
HSG	22.90	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+25	22.70	22.27	0.88%	NẮM GIỮ
CII	18.20	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+18	18.25	17.58	-0.27%	NẮM GIỮ
LSS	11.55	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+17	11.35	11.19	1.76%	NẮM GIỮ
KDH	30.50	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+10	31.30	30.27	-2.56%	NẮM GIỮ
IJC	15.50	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+10	14.55	14.47	6.53%	NẮM GIỮ
SZC	41.70	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+9	37.35	37.71	11.65%	NẮM GIỮ
VTP	66.80	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+8	62.80	62.32	6.37%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	79.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+8	69.00	73.64	14.49%	NẮM GIỮ
VCG	25.40	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+7	25.40	24.48	0.00%	NẮM GIỮ
PC1	30.20	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+7	28.25	28.43	6.90%	NẮM GIỮ
FRT	118.20	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+5	106.30	109.54	11.19%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DCM	32.30	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+3	32.15	30.80	0.47%	NẮM GIỮ
TV2	41.40	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+3	39.00	39.06	6.15%	NẮM GIỮ
TCH	13.65	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+2	13.50	12.82	1.11%	NẮM GIỮ
VGC	54.50	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+2	53.30	50.45	2.25%	NẮM GIỮ
CTS	30.90	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+1	29.60	28.58	4.39%	NẮM GIỮ
DHC	42.05	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+1	42.30	40.60	-0.59%	NẮM GIỮ
DPG	40.50	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+0	40.50	38.27	0.00%	MUA
FPT	99.90	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+0	99.90	95.19	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	94.50	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+64	77.50	88.66	21.94%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	67.70	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+64	61.60	67.48	9.90%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	43.25	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+63	38.70	41.36	11.76%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	48.45	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+61	39.15	45.45	23.75%	47.20	NẮM GIỮ
VIX	17.40	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+61	14.60	16.82	19.18%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	26.15	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+61	25.60	25.84	2.15%	29.38	NẮM GIỮ
HCM	26.70	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+61	20.00	25.51	33.50%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	28.25	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+61	23.80	27.01	18.70%	29.34	NẮM GIỮ
DGW	54.90	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+61	50.10	53.19	9.58%	58.78	NẮM GIỮ
HAG	14.35	TĂNG	TĂNG	14/11/2023	T+58	9.00	13.78	59.44%	10.56	HẠN CHẾ MUA MỚI
PAN	22.60	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+28	20.00	20.78	13.00%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	22.90	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+25	22.70	22.27	0.88%	26.63	NẮM GIỮ
CII	18.20	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+18	18.25	17.58	-0.27%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	24.00	TĂNG	TĂNG	17/01/2024	T+12	24.90	23.94	-3.61%	29.84	NẮM GIỮ
KDH	30.50	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+10	31.30	30.27	-2.56%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	39.05	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+10	39.15	37.51	-0.26%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	41.70	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+9	37.35	37.71	11.65%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	25.40	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+7	25.40	24.48	0.00%	29.75	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PC1	30.20	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+7	28.25	28.43	6.90%	32.34	NẮM GIỮ
FRT	118.20	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+5	106.30	109.54	11.19%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	32.30	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+3	32.15	30.80	0.47%	38.56	NẮM GIỮ
PHR	54.00	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+3	49.90	49.90	8.22%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	27.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+2	27.00	25.26	0.00%	31.83	NẮM GIỮ
TCH	13.65	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+2	13.50	12.82	1.11%	15.47	NẮM GIỮ
VGC	54.50	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+2	53.30	50.45	2.25%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	42.05	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+1	42.30	40.60	-0.59%	49.99	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
TEG	9.22	GIẢM	TĂNG	06/11/2023	T+64	9.80	9.98	-5.92%	12.79	BÁN
BSI	52.80	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+61	39.80	50.30	32.66%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	29.50	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+61	29.40	28.46	0.34%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	16.85	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+61	14.45	16.06	16.61%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	8.22	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+61	6.10	7.52	34.75%	6.90	NẮM GIỮ
CSV	55.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+61	38.95	52.81	41.21%	44.62	HẠN CHẾ MUA MỚI
HAH	37.55	GIẢM	TĂNG	09/11/2023	T+61	33.75	39.01	11.26%	40.55	BÁN
DRC	31.60	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+55	23.00	29.86	37.39%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.80	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+43	11.75	11.69	0.43%	28.41	NẮM GIỮ
BFC	25.90	TĂNG	TĂNG	28/12/2023	T+26	25.10	25.59	3.19%	27.78	NẮM GIỮ
TDM	41.00	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+25	40.50	40.82	1.23%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	11.55	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+17	11.35	11.19	1.76%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	15.50	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+10	14.55	14.47	6.53%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	25.80	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+9	23.80	24.24	8.40%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	18.70	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+5	19.70	18.50	-5.08%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	41.40	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+3	39.00	39.06	6.15%	44.19	NẮM GIỮ
ELC	21.65	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+2	20.20	19.76	7.18%	23.70	HẠN CHẾ MUA MỚI

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTS	30.90	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+1	29.60	28.58	4.39%	35.78	NẮM GIỮ
DPG	40.50	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+0	40.50	38.27	0.00%	49.66	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.